QUYỀN KHỞI KIỆN LẠI KHI VỤ ÁN BỊ ĐÌNH CHỈ DO ĐƯƠNG SỰ KHÔNG NỘP TẠM ỨNG CHI PHÍ TỐ TỤNG

LÊ HỒNG SƠN*

Ngày nhận bài:08/01/2022

Ngày phản biện: 20/01/2022

Ngày đăng bài: 30/03/2022

Tóm tắt:

Thực tiễn xét xử cho thấy, không ít trường hợp đương sự không đóng tạm ứng chi phí tố tụng nên bị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Vấn đề là đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án trong trường hợp này không? Thực tiễn xét xử hiện nay vẫn có nhiều quan điểm khác nhau, có Tòa án cho phép đương sự khởi kiện lại, có Tòa án không có phép đương sự khởi kiện lại nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp. Bài viết phân tích về quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do đương sự không nộp tạm ứng chi phí tố tụng từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này và thống nhất quan điểm trong thực tiễn xét xử.

***Từ khóa*:**

Đình chỉ, quyền khởi kiện lại, chi phí tố tụng.

***Abstract*:**

The practice of trial has experienced that the court suspended many cases because the litigants had not paid the advanced trial fees. The question is whether the litigants have the right to bring such case to court again? There are controversial views in the trial practice, in which some courts allow involved parties to re-file the lawsuits, while the others suspended it unless the re-filed case is different from the previous cases regarding the plaintiff, the defendant, and the disputed legal relations. The article studies the right to re-file a lawsuit when the case is suspended for failing to pay advanced court fees, proposing recommendations to improve the law on this issue and seek for a unanimous agreement in practical trials.

***Keywords*:**

Suspension, right to re-file a lawsuit, court fees.

* ThS. LS., Công ty Luật FDVN – Đoàn Luật sư TP. Đà Nẵng; Email: luatsulehongson@gmail.com.

• Ghi chú: Tải bài viết toàn văn tại địa chỉ: http://tapchi.hul.edu.vn.

1. Thực tiễn xét xử về quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do đương sự không nộp tạm ứng chi phí tố tụng

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì trường hợp nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác (sau đây gọi tắt là chi phí tố tụng) thì Tòa án sẽ ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Vấn đề đặt ra là trường hợp này, đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án không?

Hiện nay trong thực tiễn xét xử vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau về quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do đương sự không nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Cụ thể:

- *Quan điểm thứ nhất* cho rằng nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do không nộp tạm ứng chi phí tố tụng nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp. Quan điểm này xuất phát từ việc khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 khi liệt kê các trường hợp được quyền khởi kiện lại đã không có trường hợp vụ án bị đình chỉ do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng theo điểm đ, khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã thể hiện quan điểm này trong một quyết định phúc thẩm vào năm 2017. Cụ thể, trong vụ án này Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh căn cứ theo yêu cầu đo đạc và thẩm định giá tài sản trên đất của nguyên đơn đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Sau đó, nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án và cho đương sự được quyền khởi kiện lại. Khi giải quyết phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã nhận định: "Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 07/2017/QĐST-KDTM ngày 21/6/2017 (BL số 60), Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: "Người khởi kiện được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật" cũng không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự"[1]. Như vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã căn cứ vào khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 để cho rằng trường hợp này nguyên đơn không được quyền khởi kiện lại vụ án. Tương tự, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh cũng thể hiện quan điểm này trong một quyết định vào năm 2020. Cụ thể: "Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào việc anh K không nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định và định giá để đình chỉ vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng lại xác định hậu quả của việc đình chỉ này

[1] Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2017/QĐ-PT ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

là các đương sự có quyền khởi kiện lại. Như vậy là không đúng theo quy định tại Điều 218 BLTTDS năm 2015"[2].

Như vậy, với thực tiễn xét xử này, một số Tòa án đã theo hướng nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

- *Quan điểm thứ hai* cho rằng nguyên đơn vẫn có quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Cụ thể, trong vụ án tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được giải quyết vào năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai cho rằng nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng mà không có lý do nên đã căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 27/2020/QĐST-DS ngày 25-5-2020 và tuyên hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án là nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại. Sau đó, nguyên đơn kháng cáo. Khi giải quyết phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định: "Việc ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 27/2020/QĐST-DS ngày 25-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và không cho đương sự được quyền khởi kiện lại là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mai Hồng H và ông Mai Vĩnh T1"[3]. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội cũng từng có quan điểm tương tự khi giải quyết một vụ án vào năm 2019. Cụ thể, Ông Đoàn T đã có đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng thửa đất lâm nghiệp diện tích 0,5ha tại đồi rừng Gò Lá, thôn 11 xã V với ông Đoàn Văn M, vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý. Tuy nhiên, do ông T không nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 1 Điều 219, khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã nhân dân huyện Đoan Hùng ban hành Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 08/2016/QĐSTDS ngày 29-8-2016. Sau đó, ông T khởi kiện lại vụ án này và có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên vụ án được chuyển lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết. Sau khi thụ lý vụ án, căn cứ vào Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 của BLTTDS năm 2015, ngày 24 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 11/2019/QĐST-DS đình chỉ

[2] Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2020/QĐPT-DS ngày 20-01-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
[3] Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 563/2020/QĐ-PT ngày 26-10-2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã kháng cáo quyết định này. Khi giải quyết phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận định: "Theo quy định tại Điều 218, điểm đ khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 04/2017/NQHĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong trường hợp này, ông Đoàn T có quyền khởi kiện lại. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác định tranh chấp đã có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2016/QĐST-DS ngày 29-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng có hiệu lực pháp luật nên ông T không có quyền khởi kiện lại vụ án do vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, là không đúng quy định nêu trên"[4]. Quyết định này của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội từng được Tòa án nhân dân tối cao dự thảo, lấy ý kiến để phát triển thành án lệ[5]. Tuy nhiên, sau đó dự thảo án lệ này đã không được thông qua để phát triển thành án lệ.

Như vậy, khác với thực tiễn xét xử nêu trên, các vụ việc mà chúng tôi vừa trích dẫn đã thể hiện quan điểm nguyên đơn vẫn có quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

2. Bình luận

Việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án khi nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí định tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 thì Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nếu "Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này". Tuy nhiên, BLTTDS năm 2015 dùng từ "và" trong trường hợp này dẫn đến cách hiểu khác nhau. Bởi lẽ nếu dùng từ "và" thì quy định này phải hiểu rằng nguyên đơn vừa không nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản vừa không nộp tạm ứng chi phí tố tụng khác thì Tòa án mới đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, quy định nêu trên nên sử dụng từ "hoặc" để nối 02 mệnh đề. Tức là "Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản hoặc chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này". Bên cạnh đó, cần lưu ý Tòa án chỉ đình chỉ giải quyết vụ án khi vụ án đó không có yêu cầu phản tố của bị đơn hoặc yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nếu vụ án có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập thì Tòa án chỉ đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[4] Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 14/2019/QĐ-PT ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
[5] https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanleduthao?dDocName=TAND131243 truy cập ngày 17/02/2021.

chứ không đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án, khi đó địa vị tố tụng của các đương sự sẽ thay đổi theo quy định tại Điều 245 BLTTDS năm 2015[6].

Để xác định đương sự có quyền khởi kiện lại trong trường hợp Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do không nộp tạm ứng chi phí tố tụng, cần đối chiếu quy định về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án tại Điều 218 BLTTDS năm 2015. Theo đó, quyền khởi kiện lại của đương sự được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 218 theo hướng khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, với quy định này, khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trừ 03 trường hợp sau đây:

Trường hợp thứ nhất, trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015. Theo đó, Điều 192 BLTTDS năm 2015 quy định về các trường hợp trả lại đơn khởi kiện và hậu quả pháp lý của việc trả lại đơn khởi kiện. Khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 quy định đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại trong các trường hợp: (i) Người khởi kiện đã có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự; (ii) Yêu cầu ly hôn, yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu thay đổi người quản lý tài sản, thay đổi người quản lý di sản, thay đổi người giám hộ hoặc vụ án đòi tài sản, đòi tài sản cho thuê, cho mượn, đòi nhà, đòi quyền sử dụng đất cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ mà trước đó Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu mà theo quy định của pháp luật được quyền khởi kiện lại; (iii) Đã có đủ điều kiện khởi kiện và (iv) các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

[6] Chẳng hạn, theo một quyết định: "Đến khi nguyên đơn không nộp chi phí tố tụng trong thời hạn do Tòa án ấn định, Tòa án cấp sơ thẩm mới đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ luôn cả yêu cầu phản tố của bị đơn, sung công quỹ Nhà nước đối với phần tạm ứng án phí đã nộp là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị đơn rút yêu cầu phản tố nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ được đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thay đổi địa vị tham gia tố tụng bị đơn trở thành nguyên đơn, nguyên đơn trở thành bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 217 Bộ luật TTDS. Do vậy, Hội đồng phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm theo hướng như phân tích, nhận định trên". Xem: Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 48/2020/QĐ-PT ngày 07-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo quy định của BLTTDS năm 2015 thì nếu thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện mà Tòa án đã thụ lý thì phải đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, các trường hợp đương sự được nộp đơn khởi kiện lại quy định tại khoản 3 Điều 192 cũng là các trường hợp được khởi kiện lại khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Trường hợp thứ hai, trường hợp Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015. Theo đó, điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 quy định Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án trong trường hợp người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, trừ trường hợp họ đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Do đó, nếu vì các lý do nêu trên mà Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án thì nguyên đơn vẫn được quyền khởi kiện lại.

Trường hợp thứ ba, các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Đây là quy định dự liệu, theo đó nếu trường hợp pháp luật có quy định đương sự được quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ thì áp dụng quy định đó. Tuy nhiên, hiện nay qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, chúng tôi chưa thấy quy định nào khác ngoài Điều 218 BLTTDS năm 2015 quy định về các trường hợp được quyền khởi kiện lại khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Quay lại với vấn đề pháp lý đã đặt ra, khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án do đương sự không nộp tạm ứng chi phí tố tụng thì họ có quyền khởi kiện lại vụ án không? Như đã phân tích ở trên, chỉ có 03 trường hợp được quyền khởi kiện lại sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Đối chiếu từng trường hợp có thể thấy rằng vấn đề pháp lý chúng ta đang đặt ra không thuộc trường hợp thứ nhất và trường hợp thứ hai nêu trên. Nếu theo hướng nguyên đơn được quyền khởi kiện lại, chỉ có thể vận dụng trường hợp thứ ba nêu trên, tức trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trong quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh mà chúng tôi đã trích dẫn, Tòa án chỉ nhận định quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của cấp sơ thẩm số không cho nguyên đơn được quyền khởi kiện lại là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn mà không đưa ra bất kì lập luận và cơ sở pháp lý nào để cho rằng nguyên đơn có quyền khởi kiện lại trong trường hợp này. Quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đưa ra các căn cứ sau đây để cho rằng nguyên đơn có quyền khởi kiện lại sau khi Tòa án đã đình chỉ vụ án do nguyên đơn không nộp chi phí tố tụng: Điều 218, điểm đ khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 và khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 04/2017/NQHĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, các căn cứ pháp lý này cũng không thật sự thuyết phục, bởi lẽ:

- Nếu áp dụng Điều 218 BLTTDS năm 2015 thì như chúng tôi đã phân tích, điều luật này không liệt kê trường hợp Tòa án đình chỉ do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng (điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015) trong các trường hợp đương sự có quyền khởi kiện lại;

- Nếu áp dụng điểm c khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 thì đây là quy định cho trường hợp đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại khi đã có đủ điều kiện khởi kiện. Tức nếu trước đó đương sự chưa đủ điều kiện khởi kiện và Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ giải quyết vụ án thì đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại sau khi đã có đủ điều kiện khởi kiện. Việc không nộp tạm ứng chi phí tố tụng không phải là trường hợp đương sự chưa đủ điều kiện khởi kiện;

- Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 04/2017/NQHĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì điều luật này quy định người khởi kiện có quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các trường hợp khác mà pháp luật có quy định. Hướng dẫn này của Hội đồng thẩm phán cũng chỉ nhắc lại các trường hợp được quyền khởi kiện lại mà BLTTDS năm 2015 đã quy định, trong đó không có trường hợp được quyền khởi kiện lại sau khi Tòa án đình chỉ do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

Từ những phân tích nêu trên, xét trên khía cạnh luật thực định, dường như BLTTDS năm 2015 theo hướng không liệt kê trường hợp Tòa án đình chỉ do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng vào danh sách các trường hợp được quyền khởi kiện lại. Vừa qua, Tòa án nhân dân tối cao có Công văn số 02/2021/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử đã thể hiện rõ quan điểm trong trường hợp này. Cụ thể, theo Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì lý do *"Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác"* thì nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa giải quyết tiếp vụ án như đối với trường hợp rút đơn khởi kiện. Quan điểm chính thức này của Tòa án tối cao có lẽ sẽ chấm dứt tình trạng các Tòa án xử lý khác nhau trong việc đương sự có quyền khởi kiện lại hay khi vụ án bị đình chỉ do không đóng tạm ứng chi phí tố tụng.

Tuy nhiên, về mặt thực tiễn nếu chúng ta không cho phép nguyên đơn khởi kiện lại chỉ vì vụ án đã bị đình chỉ do họ không nộp chi phí tố tụng thì không thực sự hợp lý. Bởi lẽ, khi đã khởi kiện, nguyên đơn luôn có mong muốn được Tòa án giải quyết vụ kiện của mình. Tuy nhiên, vì lý do nào đó họ chưa thể đóng tạm ứng chi phí tố tụng, ví dụ chưa có tiền đóng, chưa có điều kiện đóng trong thời gian Tòa án ấn định... mà họ mất luôn quyền

khởi kiện thì quá khắt khe với họ. Trong khi đó, các trường hợp khác như rút đơn khởi kiện hoặc vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng thì vẫn được quyền khởi kiện lại. Thực tiễn xét xử cho thấy có những vụ án mà số tiền tạm ứng chi phí tố tụng rất lớn khiến cho đương sự không thể có điều kiện để đóng. Ví dụ theo một quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: "Thực hiện Thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng số 07/TB-TA ngày 07/06/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Nguyễn Thuận B phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận thông báo là ngày 18/6/2019. Tuy nhiên, hết thời hạn nêu trong thông báo, ông Bình vẫn không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Nguyễn Thuận B kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 12/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận với lý do không có số tiền 72.000.000 đồng để nộp chi phí ủy thác tư pháp là lý do không chính đáng"[7]. Thực tế, không phải đương sự nào cũng có 72.000.000 đồng để đóng tạm ứng chi phí tố tụng trong vòng 07 ngày.

3. Đề xuất, kiến nghị

Từ những phân tích nêu trên, chúng tôi cho rằng, hướng giải quyết cho phép nguyên đơn được quyền khởi kiện lại sau khi vụ án bị đình chỉ do họ không đóng tạm ứng chi phí tố tụng mà Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã giải quyết là hoàn toàn thuyết phục về mặt thực tiễn. Tuy nhiên, hướng này lại không phù hợp với quy định của BLTTDS năm 2015. Chúng tôi cho rằng, giải pháp tốt nhất không phải là phát triển các quyết định này thành án lệ như hướng mà Tòa án nhân dân tối cao đã dự định làm. Bởi lẽ, sẽ có nguy cơ án lệ không phù hợp với quy định của BLTTDS. Giải pháp tốt nhất là phải sửa quy định của BLTTDS năm 2015 theo hướng bổ sung vào khoản 1 Điều 218 trường hợp đương sự được quyền khởi kiện lại khi vụ án bị đình chỉ do không nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Trong điều kiện chưa sửa đổi, bổ sung BLTTDS được thì Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có thể ban hành Nghị quyết hướng dẫn trường hợp này theo hướng đương sự có quyền khởi kiện lại. Bởi lẽ, khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 đã quy định: "*Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn*

[7] Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 178/2020/QĐ-PT ngày 19-6-2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật". Như vậy, với việc Hội đồng Thẩm phán có quy định trường hợp này thì được xem là trường hợp pháp luật có quy định khác mà khoản 1 Điều 218 và điểm d khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 đã dự liệu. Việc bổ sung này không làm cho Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trái với BLTTDS.

4. Kết luận

Việc khởi kiện luôn gắn liền với quyền lợi về vật chất hoặc tinh thần của các cá nhân, tổ chức. Do đó, việc quy định đương sự vẫn có quyền khởi kiện lại nếu vụ án bị đình chỉ do họ rút đơn khởi kiện hoặc vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Trong khi chỉ vì chưa thu xếp được các khoản tiền để đóng tạm ứng chi phí tố tụng mà mất đi quyền khởi kiện thì chưa thực sự thuyết phục về mặt thực tiễn. Do đó, giải pháp sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để đương sự được quyền khởi kiện lại trong trường hợp vụ án bị đình chỉ do không nộp tạm ứng chi phí tố tụng là điều cần thiết. Trước khi thực hiện các giải pháp này, các đương sự trong trường hợp này nên rút đơn khởi kiện để khi nào có đủ điều kiện đóng tạm ứng chi phí tố tụng thì mới khởi kiện lại. Bởi lẽ BLTTDS năm 2015 đã quy định rất rõ ràng trường hợp vụ án bị đình chỉ do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện thì họ được trả lại tạm ứng án phí và vẫn được quyền khởi kiện lại. Cuối cùng cần lưu ý rằng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 trường hợp bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhưng BLTTDS lại chưa có quy định về hậu quả của việc đình chỉ này, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có được đưa ra yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập lại hay không (nếu yêu cầu đó được đưa ra trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải). Chúng tôi cho rằng, tương tự trường hợp của nguyên đơn, trường hợp này chúng ta cũng nên theo hướng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền đưa ra yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập lại./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2015), Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hà Nội.

2. Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2017/QĐ-PT ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2020/QĐPT-DS ngày 20-01-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

4. Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 563/2020/QĐ-PT ngày 26-10-2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 14/2019/QĐ-PT ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

6. Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 48/2020/QĐ-PT ngày 07-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

7. Quyết định giải quyết kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 178/2020/QĐ-PT ngày 19-6-2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

8. https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanleduthao?dDocName=TAND131243, truy cập ngày 17/02/2021.